

TÁI CẤU TRÚC VÀ PHỤC HỒI DOANH NGHIỆP NĂM 2013

Ban Biên tập Tạp chí Kinh tế và Phát triển

Email: ktpt@neu.edu.vn

Giới thiệu

Năm 2012 là năm công cuộc tái cấu trúc nền kinh tế có những khởi động mới, và cũng là một năm đầy khó khăn của các doanh nghiệp Việt Nam. Bước vào năm 2013, Chính phủ cam kết sẽ tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; kiềm chế lạm phát thấp hơn, đưa tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2012; đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo. Như vậy, trong năm 2013 nhiệm vụ tái cấu trúc nền kinh tế, trong đó có tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước cần phải được kiên quyết đẩy mạnh, và việc tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2013.

Để tạo diễn đàn cho các nhà khoa học trao đổi đóng góp những ý kiến về chủ đề quan trọng nêu trên, Tạp chí Kinh tế và Phát triển tổng quan các bài viết có liên quan đến “**Tái cấu trúc và phục hồi doanh nghiệp 2013**” đã được các nhà khoa học phát biểu trong các cuộc hội thảo quốc gia, quốc tế và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian gần đây, hướng vào hai mảng chính là tái cấu trúc doanh nghiệp, mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước; và tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1. Tái cấu trúc doanh nghiệp

Về chủ đề tái cấu trúc doanh nghiệp, nhiều bài viết đã khẳng định tầm quan trọng và sự cần thiết phải thực hiện quyết liệt tái cấu trúc doanh nghiệp ở Việt Nam, đặc biệt là tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước. Đa số các bài viết tập trung chủ yếu vào tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn và các tổng công ty (như bài viết của Lê X. Bá & Nguyễn T. Luyến, 2013; Đồng T. Hà & Đinh T. Đức, 2013; Nguyễn T.T. Mai & Nguyễn T.H. Hà, 2013). Ngoài ra, một số tác giả cũng nghiên cứu về tái cấu trúc các doanh nghiệp cổ phần (như Đỗ K. Chung & Ninh Đ. Hùng, 2013) hay tái cơ cấu các doanh nghiệp vừa và nhỏ (như Nguyễn T. Lộc, 2013).

Bản chất và nội dung của tái cấu trúc doanh nghiệp nói chung và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước nói riêng cũng được nhiều bài viết đề cập và làm rõ. Tái cơ cấu doanh nghiệp được xem là sự thay đổi toàn diện, sâu sắc từ tư duy chiến lược đến tổ chức bộ máy, phương thức kinh doanh và cách

thức điều hành doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường (Nguyễn T. Lộc, 2013). Đây là quá trình tổ chức hay sắp xếp lại doanh nghiệp nhằm tạo ra một trạng thái tốt hơn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện những mục tiêu đề ra qua việc nâng cao năng suất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc tái cấu trúc này sẽ đem lại sự định hình một cách rõ ràng hơn về chức năng, nhiệm vụ của từng doanh nghiệp với từng bộ phận, phòng ban hay vị trí trong doanh nghiệp, từ đó các sản phẩm cũng như dịch vụ của doanh nghiệp sẽ đáp ứng ngày càng sát hơn với nhu cầu của thị trường (xem Phạm Q. Huy, 2013). Đối với tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước ở nước ta, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty, đây là việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, thực hiện cổ phần hoá, đổi mới chính sách đầu tư,... theo hướng hợp lý hơn, thị trường hơn, đảm bảo cho các doanh nghiệp nhà nước hoạt động có hiệu quả, nền kinh tế phát triển bền vững và ổn định. Đây không phải là

việc dồn thêm nguồn lực cho khu vực kinh tế nhà nước mà là điều chỉnh để các nguồn lực được phân bổ đến các khu vực có năng suất cao hơn, hướng tới tạo ra một thị trường hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho kinh tế ngoài nhà nước vươn lên, đủ sức làm đối trọng cạnh tranh với các doanh nghiệp nhà nước (xem Nguyễn T.T. Mai & Nguyễn T.H. Hà, 2013). Về nội dung của tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn và tổng công ty, các chủ trương cho thấy tái cấu trúc sẽ được thực hiện một cách tương đối toàn diện từ mô hình tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, ngành nghề sản xuất - kinh doanh, chiến lược phát triển, chiến lược đầu tư đến thị trường và sản phẩm (Lê X. Bá & Nguyễn T. Luyên, 2013).

Tình hình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước trong năm 2012, cũng như các khó khăn và rào cản đối với quá trình tái cấu trúc là chủ đề quan trọng được một số tác giả phân tích và đánh giá. Một số bài viết nêu rõ việc cải cách các doanh nghiệp nhà nước ở nước ta đã được thực hiện từ những năm 1990 mà nổi bật là quá trình cổ phần hóa. Cùng với quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế, khu vực kinh tế nhà nước đã có nhiều chuyển biến theo hướng thu hẹp về số lượng doanh nghiệp nhà nước và hình thành những tổng công ty và tập đoàn kinh tế lớn. Tuy nhiên, hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước nói chung và các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nói riêng bộc lộ nhiều dấu hiệu suy giảm về hiệu quả, yếu kém về quản lý, ảnh hưởng tiêu cực tới toàn bộ hệ thống kinh tế. Vì vậy, cải cách các doanh nghiệp nhà nước trở thành nhu cầu bức thiết, và điều này đã đạt được sự đồng thuận chung trong xã hội cũng như có được quyết tâm lớn mang tính chính trị. Tại Hội nghị TW 3 Khóa XI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định: Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm cấp bách trong quá trình tái cấu trúc tổng thể nền kinh tế nước ta. Đây là yêu cầu tất yếu, phù hợp với tiến trình chuyển đổi từ phát triển kinh tế theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu để doanh nghiệp nhà nước thực sự khẳng định vai trò then chốt của khu vực kinh tế nhà nước, là quá trình tiếp tục của đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đồng bộ, gắn với Chiến lược phát triển KT-XH 2011-2020 và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2011-2015.

Trong bài viết “Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước: vài nét về thực trạng và triển vọng”

(Nguyễn T. T. Mai & Nguyễn T. H. Hà, 2013), những chủ trương và giải pháp lớn về tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước triển khai trong năm 2012 đã được khái quát lại với dấu ấn nổi bật là việc Thủ tướng chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 929/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011- 2015” ngày 17/7/2012. Sau khi Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước được phê duyệt, các chủ trương và giải pháp cũng mới chỉ chủ yếu dừng lại ở việc khẳng định định hướng tái cấu trúc, bước đầu làm rõ hơn quan điểm về một vài vấn đề quan trọng trong tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước như về việc quy định rõ trách nhiệm cho từng bộ ngành, cá nhân, tổ chức trong việc quản lý các doanh nghiệp nhà nước và khâu chuẩn bị cho quá trình tái cấu trúc trong thời gian tới như công bố kế hoạch kiểm toán. Vai trò của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là lực lượng nòng cốt trong nền kinh tế vẫn được Đảng và Chính phủ tiếp tục khẳng định.

Đánh giá tình hình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước trong năm 2012 vừa qua, đa số các ý kiến đều nhận định rằng nhìn chung công cuộc tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước trong năm 2012 mới chỉ ở giai đoạn khởi động. Vẫn còn rất nhiều những tồn tại và thách thức phải vượt qua trong thời gian tới để thực hiện tái cấu trúc thành công. Trong ba “mũi giáp công” của đề án tái cấu trúc nền kinh tế, tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước là lĩnh vực chậm chạp nhất, hầu như dậm chân tại chỗ, việc thực hiện trên thực tế còn đang rất dang dở và chưa mang lại kết quả rõ nét (xem Nguyễn T. T. Mai & Nguyễn T. H. Hà, 2013).

Nhiều tác giả đã phân tích và đưa ra những khó khăn và rào cản đối với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn và tổng công ty nhà nước. Mặc dù đã có sự thống nhất cao về nhận thức trong mọi cấp về tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, vẫn có rất nhiều khó khăn cản trở, làm chậm quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước được nêu lên như: Sự khó khăn và bất định của kinh tế trong nước và thế giới trong những năm gần đây là một thách thức và áp lực lớn đối với việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp; Vấn đề sở hữu và những rủi ro về đạo đức gắn liền với doanh nghiệp nhà nước; Tâm lý e ngại thay đổi, đặc biệt của lãnh đạo doanh nghiệp, thiếu sự quyết tâm cao và đồng lòng của các nhà quản lý, điều hành do vấn đề ‘lợi ích cá nhân’, ‘lợi ích nhóm’ chi phối; Yếu tố con

người và lãnh đạo doanh nghiệp với hạn chế về tầm nhìn, tư duy và động lực phát triển; Khó khăn trong việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành và giải quyết nợ đọng, nợ xấu của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; Sự ảm đạm của thị trường chứng khoán thời gian qua cũng có tác động làm chậm việc tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước nói chung, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước nói riêng; Những khó khăn xuất phát từ chính khung pháp luật, chính sách của Nhà nước; chi phí để thực hiện tái cấu trúc cũng là một lực cản lớn cho quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước nói chung, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước nói riêng đặc biệt trong điều kiện khi hệ thống tài chính quốc gia chưa thực sự đủ mạnh để hỗ trợ một cách hiệu quả tiến trình thực hiện tái cấu trúc (xem Lê X. Bá & Nguyễn T. Luyên, 2013; Đồng T. Hà & Đinh T. Đức, 2013; Nguyễn T. T. Mai & Nguyễn T. H. Hà, 2013).

Trước những khó khăn và rào cản đối với tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn và tổng công ty nhà nước, một số chuyên gia kinh tế đã chia sẻ sự thiếu niềm tin và không mấy lạc quan vào sự thành công của chương trình này. Về phía niềm tin của các doanh nghiệp, nhiều ý kiến cũng thể hiện sự thiếu tin tưởng về khả năng thành công trong thời gian ngắn của việc tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, cụ thể như việc thoái vốn khỏi các lĩnh vực không phải kinh doanh chính và làm ăn kém hiệu quả. Với những trở ngại và những khó khăn lớn hiện nay, việc thực hiện tái cấu trúc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước có thể sẽ thành công nhưng phải ít nhất sau 5 năm nữa chứ không phải 2015 (xem Nguyễn T. T. Mai & Nguyễn T. H. Hà, 2013). Tuy nhiên, về lâu dài các doanh nghiệp cũng thể hiện sự tin tưởng vào sự thành công của quá trình tái cấu trúc này do đã nhận thấy sự quyết tâm của Chính phủ và sự nỗ lực bước đầu của nhiều doanh nghiệp nhà nước.

Để tiếp tục đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn và tổng công ty nhà nước trong thời gian tới, nhiều bài viết đã đưa ra các giải pháp như: Cần thay đổi kiên quyết và mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò của kinh tế Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước; Cần tiếp tục kiên định với định hướng tái cấu trúc DNNN nói chung và tập đoàn kinh tế nhà nước nói riêng, sớm nghiên cứu xây dựng kế hoạch và chương trình hành động chi tiết; Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý tạo điều kiện cho quá trình tái cấu trúc tập đoàn kinh tế nhà nước cũng như vận hành sau tái cấu trúc theo hướng tạo áp lực đổi mới nhằm tăng hiệu quả hoạt

động của các doanh nghiệp nhà nước; Ưu tiên tái cấu trúc nợ của các tập đoàn kinh tế nhà nước với việc xây dựng phương án xử lý cũng như lộ trình thực hiện cụ thể, nghiên cứu từng bước hình thành thị trường mua bán nợ; Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản trị của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty; Kiên trì, nhất quán xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nói riêng cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, tuân thủ theo nguyên tắc thị trường; Tiếp tục thực hiện quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp như là một biện pháp của tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước; Cần tăng cường sự chủ động vươn lên của chính các doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn và tổng công ty; Cần có sự tổng kết nghiêm túc và toàn diện các chương trình thí điểm trong tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước để rút ra những bài học và đưa ra định hướng chính sách cho các bước tiếp theo (xem Lê X. Bá & Nguyễn T. Luyên, 2013; Đồng T. Hà & Đinh T. Đức, 2013; Nguyễn T. T. Mai & Nguyễn T. H. Hà, 2013).

Để tham khảo và học tập kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề cụ thể của tái cấu trúc tập đoàn kinh tế, bài viết “Sự sụp đổ của tập đoàn Daewoo – bài học kinh nghiệm tái cấu trúc tập đoàn Than và Khoáng sản Việt nam” của Vũ H. Phương & Lê D. Linh (2013) đã phân tích những nguyên nhân dẫn đến sự phá sản của Tập đoàn Daewoo, và các chính sách mà Chính phủ cũng như các chủ nợ đã sử dụng trong việc đối phó với khủng hoảng của Tập đoàn này. Các tác giả cũng rút ra một số bài học kinh nghiệm cho quá trình tái cấu trúc các tập đoàn kinh tế của Việt Nam nói chung và Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản (Vinacomin) nói riêng trước các vấn đề đang gặp phải như đầu tư ngoài ngành, đầu tư chồng chéo, chưa chú trọng đầu tư theo chiều sâu, công nghệ lạc hậu, hiệu quả đầu tư thấp, và cấu trúc quản trị công ty chưa phù hợp.

2. Tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Năm 2012 được đánh giá là một năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), trong hai năm 2011 - 2012 đã có hơn 100.000 doanh nghiệp giải thể, bằng 20% tổng số doanh nghiệp bị giải thể trong 20 năm qua. Trong tháng 11/2012 số doanh nghiệp đóng cửa là 5.870 và đã vượt qua số đăng ký mới là 5.800. Mức độ lạc

quan của doanh nghiệp cũng giảm từ 45% trong năm 2011 xuống còn 33% trong năm 2012. Như vậy, mức độ lạc quan của các doanh nghiệp về môi trường kinh doanh đã giảm xuống mức thấp nhất trong 8 năm qua kể từ khi VCCI bắt đầu thực hiện khảo sát. Bước vào năm 2013, Chính phủ đã chỉ ra mục tiêu hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát. Để góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tổng quát của năm 2013, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phải được phục hồi và đẩy mạnh, những khó khăn bế tắc của doanh nghiệp hiện nay cần phải được quan tâm tháo gỡ. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2013.

Có nhiều quan điểm khác nhau về hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh. Trong khi có các ý kiến cho rằng Nhà nước cần tập trung tìm giải pháp cứu trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn nhằm phục hồi sản xuất kinh doanh, nhiều chuyên gia kinh tế lại cho rằng cần xem xét có nên cứu trợ các doanh nghiệp yếu kém hay không, kể cả các doanh nghiệp nhà nước. Có ý kiến nhấn mạnh cần tăng cường sự chủ động vươn lên của chính các doanh nghiệp, trong đó có cả các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các tập đoàn và tổng công ty; Phải kiên quyết từ bỏ quan điểm, cách nghĩ, cách làm thụ động, ngồi chờ sự trợ giúp của nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các tập đoàn và tổng công ty phải kiên quyết đổi mới và thể hiện quyết tâm cao trong thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp. Tiến sĩ Vũ Đình Cung, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương đã nhận định rằng các doanh nghiệp nhỏ thì đã phải bươn chải để thay đổi, nhưng các doanh nghiệp lớn cũng phải đổi mới thì mới tạo thành đầu tàu được. Cần phải buộc các doanh nghiệp nhà nước đừng nghĩ đến chuyện trông chờ cứu trợ mà hãy tạo ra động lực để họ đổi mới.

Bản thân các doanh nghiệp cũng có những luồng quan điểm khác nhau. Một số doanh nghiệp cho rằng Nhà nước phải cứu trợ doanh nghiệp khẩn cấp thông qua giảm thuế, giãn nợ, xóa nợ, tăng thêm tín dụng giá rẻ, kích thích thị trường bất động sản. Nếu không có cứu trợ thì rất nhiều doanh nghiệp sẽ phá sản, người lao động sẽ mất việc hàng loạt, xã hội có thể sẽ rối loạn. Trong khi đó, một số doanh nghiệp khác, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn, cho rằng Chính phủ vẫn nên tập trung vào cải cách và tái cơ cấu kinh tế và không nên cứu trợ doanh nghiệp yếu kém nữa. Các doanh nghiệp yếu kém, kể cả các doanh nghiệp nhà nước cũng nên để phá sản. Sẽ có các doanh nghiệp mới được thành lập

và các việc làm mới được tạo ra. Nếu Chính phủ càng cứu trợ, doanh nghiệp càng ỉ lại vào nhà nước và sẽ không chủ động đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong năm 2012, nợ xấu và hàng tồn kho được ví như “hai cục máu đông” cản trở sự phát triển của nền kinh tế. Vấn đề quan trọng là phải thông những cục máu đông ấy, phá vỡ sự đóng băng đang làm nhiều doanh nghiệp suy thoái, ngừng hoạt động hoặc phá sản. Bài viết “Một số giải pháp giải tỏa hàng tồn kho của doanh nghiệp” của Đỗ T. T. Vinh (2013) đã phân tích những nguyên nhân và hệ lụy của vấn đề hàng tồn kho và khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tác giả cũng đưa ra các giải pháp nhằm giải tỏa hàng tồn kho, bao gồm các biện pháp từ phía doanh nghiệp mang tính ngắn hạn (như giảm giá hàng hóa, mở rộng phương thức bán trả góp, thực hiện bán hàng lưu động, kí gửi hàng tại nơi bán) và dài hạn (như coi trọng công tác nghiên cứu nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng hàng hóa, tạo sự khác biệt sản phẩm, tổ chức kênh phân phối hợp lý). Về phía Chính phủ, tác giả cũng nêu lên giải pháp về kích cầu đầu tư và kích cầu tiêu dùng, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

Bài viết của Trần T. Đạt & Trần T. L. Hương (2013) có phân tích diễn biến kinh tế của Việt Nam trong 5 năm vừa qua và cho rằng nền kinh tế nước ta đang rơi vào tình trạng đình – lạm (vừa lạm phát cao, vừa đình đốn sản xuất). Từ đó các tác giả cho rằng giải pháp cơ bản và có hiệu quả để đưa nền kinh tế ra khỏi trạng thái đình – lạm không phải là kích cầu mà là cần thực thi các chính sách “trọng cung”. Các biện pháp tác động đến tổng cung cũng được đưa ra khá đa dạng như hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thông qua xử lý thanh khoản, nợ xấu của các ngân hàng, giảm lãi suất, các biện pháp kích thích hướng tín dụng vào những lĩnh vực sản xuất kinh doanh tạo nhiều việc làm,... Về phía doanh nghiệp, cần chủ động rà soát chiến lược, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động, tăng cường năng lực cạnh tranh, vượt qua khó khăn và phát triển với hiệu quả cao hơn.

Cổ phần hóa là một biện pháp quan trọng của quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước được thực hiện từ những năm 1990. Bài viết của Trần T. T. Tú và Phạm V. Hùng (2013) đã tập trung nghiên cứu tác động của những yếu tố tới hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa. Với mẫu nghiên cứu là các doanh nghiệp đã cổ phần hóa

ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, kết quả phân tích đã chỉ ra các nhân tố có tác động tích cực tới hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này là tỷ lệ vốn của nhà nước chiếm nhỏ hơn 50%, giám đốc là người bên trong doanh nghiệp, công ty có niêm yết trên thị trường chứng khoán, và những nhân tố bên ngoài doanh nghiệp như cơ sở hạ tầng và chính sách hỗ trợ của Tỉnh. Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở để các tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa.

3. Một số vấn đề cần tiếp tục trao đổi

Để góp phần đạt được các mục tiêu đặt ra cho năm 2013 vẫn còn nhiều vấn đề cụ thể rất cần tiếp tục nhận được sự quan tâm nghiên cứu, trao đổi của các nhà khoa học, các chuyên gia kinh tế và các nhà hoạt động thực tiễn về chủ đề tái cấu trúc và phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sau đây là một số vấn đề Tạp chí mong được các nhà khoa

học tiếp tục trao đổi sâu hơn trong thời gian tới:

Tiếp tục làm rõ vai trò của nhà nước trong quá trình tái cấu trúc kinh tế; làm rõ nội dung đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế; làm rõ tái cấu trúc về chi tiêu NSNN; tái cấu trúc về đầu tư công.

Làm rõ các điểm chi tiết về mặt thực thi tái cấu trúc các doanh nghiệp Nhà nước như vấn đề thoái vốn đầu tư ngoài ngành, tái cấu trúc về ngành nghề kinh doanh, tái cấu trúc về công nghệ sản xuất...

Nhận diện rõ các nhóm lợi ích và các giải pháp đấu tranh chống các nhóm lợi ích cản trở quá trình tái cấu trúc kinh tế.

Các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp và phục hồi sản xuất kinh doanh.

Các giải pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề hàng tồn kho; tập trung giải cứu và phá băng thị trường bất động sản.

Vấn đề xử lý nợ xấu để khơi thông dòng vốn cho nền kinh tế. □

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Xuân Bá & Nguyễn Thị Luyến (2013). “Tái cấu trúc tập đoàn kinh tế nhà nước: những khó khăn cản trở cần được tháo gỡ”.
2. Đỗ Kim Chung và Ninh Đức Hùng (2013). “Tái cấu trúc các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trái cây Việt Nam”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).
3. Trần Thọ Đạt và Trần Thị Lan Hương (2013). “Tình trạng nền kinh tế đình-lạm và các giải pháp trọng cung thúc đẩy tái cấu trúc doanh nghiệp”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).
4. Đồng Thị Hà & Đinh Thiện Đức (2013). “Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước – những khó khăn, triển vọng và giải pháp”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).
5. Phạm Quang Huy (2013). “Bàn về mô hình CSM và phân tích dưới góc độ kế toán trong quá trình thực hiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).
6. Thái Linh (2013). “Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan: ‘Cần đại phẫu các tập đoàn, TCT Nhà nước’”. Bài viết online trên: <http://www.petrotimes.vn/news/vn/dam-luan-doi-thoai> (30/1/2013).
7. Nguyễn T. Lộc (2013). “Tái cơ cấu doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).
8. Nguyễn Thị Tuyết Mai & Nguyễn Thị Hồng Hà (2013). “Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước: vài nét về thực trạng và triển vọng”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).
9. Vũ Hùng Phương & Lê Duy Linh (2013). “Sự sụp đổ của tập đoàn Daewoo – bài học kinh nghiệm tái cấu trúc tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam”.
10. Trần Thị Thanh Tú và Phạm Việt Hùng (2013). “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa”.
11. Nguyễn Kế Tuấn (2013). “Kinh tế Việt Nam 2012 và vấn đề của năm 2013”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).
12. Đỗ Thị Thanh Vinh (2013). “Một số giải pháp giải tỏa hàng tồn kho của doanh nghiệp”. Kỷ yếu Hội thảo ‘Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô’ (1/2013).